

Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ

QO, ngày 27 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2020. Giữa:

Nguyên đơn: **Chị Phùng Thị N** sinh năm 1986.

ĐKKHKT và nơi ở : Thôn 7, xã C, huyện V, tỉnh Y.

Bị đơn: **Nguyễn Phú T** sinh năm 1988.

ĐKKHKT và nơi ở: Thôn S, xã Y, huyện QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phùng Thị N và anh Nguyễn Phú T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị N, anh T có 01 con chung là Nguyễn Ngọc H sinh ngày 21/01/2012 . Chị N, anh T thoả thuận giao chị N là người tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc H đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác. Anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến khi có quyết định khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị N, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0010995 ngày 07/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QO, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện QO;
- Chi cục THADS huyện QO;
- UBND xã C, huyện V, tỉnh Y;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Phong